

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-6-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Ông Điều Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Lan H, sinh năm 1971. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 1, ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Lê Duy T, sinh năm 1971. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 1, ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Lan H trình bày:

Bà Phạm Thị Lan H và ông Lê Duy T tự nguyện chung sống và kết hôn năm 1988, nhưng đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được 02 năm đầu, thời gian sau đó thì thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên ăn nhậu rồi về chửi bới, đánh đập bà H, bà H nhiều lần bỏ qua nhưng ông T vẫn không thay đổi. Nay xác định vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Lê Duy T.

Quá trình chung sống vợ chồng có 05 con chung là Lê Thị Phương T, sinh năm 1989; Lê Thị Phương Y, sinh năm 1991; Lê Thị Phương T, sinh năm 1999; Lê Thị Hoàng A, sinh năm 2001 và Lê Duy K, sinh năm 2010. Khi ly hôn bà H yêu cầu nuôi con chung Lê Duy K, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung Lê Duy K mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với các con chung khác đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Duy T tuy đã được Tòa án nhân dân huyện H tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho bà Phạm Thị Lan H ly hôn với ông Lê Duy T. Giao con chung Lê Duy K cho bà Phạm Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Duy T cấp dưỡng nuôi con Lê Duy K mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Lan H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn ông Lê Duy T có nơi cư trú tại xã M, huyện H, nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Phạm Thị Lan H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Lê Duy T được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn

số 37 ngày 25/3/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà H xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm, thời gian sau đó thì thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên ăn nhậu rồi về chửi bới, đánh đập bà H. Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2021 cho thấy trong thời gian chung sống bà H và ông T có xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mục đích hôn nhân đã không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà H yêu cầu khi ly hôn được nuôi con chung Lê Duy K, ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H, đồng thời nguyện vọng của cháu K cũng muốn được ở cùng bà H. Do vậy, yêu cầu của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Hương yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con Lê Duy K 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T không trực tiếp nuôi con nên phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H là phù hợp với mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung Lê Duy K mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Đối với các con chung T, Y, T, A đã đủ 18 tuổi và không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Lan H được ly hôn với ông Lê Duy T.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Duy K, sinh ngày 17/02/2010. Ông Lê Duy T cấp dưỡng nuôi con chung

Lê Duy K mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung đương sự không yêu cầu, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Lan H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002241 ngày 01/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ông Lê Duy T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải

